

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thuê hệ thống  
thư điện tử công vụ giai đoạn 2022-2025**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước; được điều chỉnh một số điều tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 tỉnh Bình Phước

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề cương và Dự toán kinh phí thực hiện Dự án “Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022-2025;

Trên cơ sở Tờ trình số 112/TTr-STTTT ngày 23/9/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022-2025. Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:





## KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

### I. Thông tin cơ bản

#### 1. Mô tả tóm tắt gói thầu

a) Tên gói thầu: Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022-2025;

b) Dự toán thực hiện: 2.125.450.124 đồng (Hai tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, một trăm hai mươi bốn đồng);

c) Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông;

d) Nguồn kinh phí: nguồn vốn Công nghệ thông tin đã giao Sở Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh.

đ) Thời gian thực hiện: giai đoạn 2022-2025;

e) Địa điểm: tỉnh Bình Phước.

#### 2. Tóm tắt nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo tờ trình số 112/TTr-STTTT ngày 23/9/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông:

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ
<b>I</b>	<b>HÀNG HOÁ</b>							
1	Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022-2025	2.086.656.000	NSNN 2022-2025	Đấu thầu rộng rãi trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Năm 2022	Trọn gói	39 tháng
<b>II</b>	<b>TƯ VẤN</b>							
1	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	5.797.869	NSNN 2022-2025	Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Năm 2022	Trọn gói	30 ngày
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn	3.129.984						30 ngày



STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ
	nhà thầu							
<b>Tổng cộng:</b>		<b>2.095.583.853</b>						

### 3. Tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Sở Tài chính.

## II. Kết quả thẩm định

### 1. Phân chia dự toán thành các gói thầu:

Việc phân chia dự toán thành các gói thầu là phù hợp với tính chất, kỹ thuật, trình tự thực hiện.

### 2. Kết quả thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: phù hợp

Tổng hợp kết quả thẩm định nội dung kế hoạch lựa chọn nhà			
STT	Nội dung thẩm định	Kết quả	
		Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
1	Tên gói thầu	X	
2	Giá trị gói thầu	X	
3	Nguồn vốn	X	
4	Hình thức lựa chọn nhà thầu	X	
5	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	X	
6	Phương thức lựa chọn nhà thầu	X	
7	Hình thức hợp đồng	X	
8	Thời gian thực hiện hợp đồng	X	

## III. Kết luận và kiến nghị

### 1. Kết luận về kế hoạch lựa chọn nhà thầu:



Trên cơ sở thẩm định các nội dung trên, kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022-2025”: đạt yêu cầu.

## 2. Kiến nghị:

Sở Tài chính kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022-2025” với các nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thực hiện các công việc tiếp theo về lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành.

*(Kèm theo Tờ trình số 112/TTr-STTTT ngày 23/9/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông)*

Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./. *VR*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TTTT (p/h);
- Lưu: VT, GCS(Tr).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC** *th*



**Nguyễn Quốc Cường**



# PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Báo cáo thẩm định số ~~825~~825/BCTĐ-STC ngày 30 / 9 /2022 của Sở Tài chính)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ
<b>I MUA SẮM HÀNG HOÁ</b>								
1	Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022-2025	2.086.656.000	Vốn CNTT được giao tại QĐ số 1335/QĐ- UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý IV/2022	Trọn gói	39 tháng
<b>II TƯ VẤN</b>								
1	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	5.797.869	Vốn CNTT được giao tại QĐ số 1335/QĐ- UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh	Chi định thầu rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý IV/2022	Trọn gói	30 ngày
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	3.129.984						30 ngày
<b>Tổng cộng (I+II):</b>		<b>2.095.583.853</b>						



Số: 112 /TTr-STTTT

Bình Phước, ngày 23 tháng 9 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu:  
“Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022-2025”**

Kính gửi: Sở Tài chính

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/2/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 39/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 47/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức tạm



thời về chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Phước, phiên bản 2.0;

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh về Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh về việc Đề cương và Dự toán kinh phí thực hiện dự án “Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022-2025”;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 740/CT-TTA.TĐG ngày 21/9/2022 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Trung tín; Biên bản làm việc ngày 22/9/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc họp xét kết quả thẩm định giá của đơn vị tư vấn.

Sở Thông tin và Truyền thông kính đề nghị Sở Tài chính xem xét, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt phê duyệt dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022-2025” với những nội dung như sau:

### **I. Mô tả tóm tắt dự án**

**1. Tên gói thầu:** “ Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022-2025”.

### **2. Tổng dự toán:**

**Tổng cộng:** **2.125.450.124 đồng**

### **Trong đó:**

- Chi phí thuê phần mềm: 2.086.656.000 đồng

- Chi phí tư vấn: 29.251.124 đồng

- Chi phí khác: 9.543.000 đồng

### **3. Chủ đầu tư:** Sở Thông tin và Truyền thông

**4. Nguồn vốn:** Nguồn vốn Công nghệ thông tin đã được giao tại Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 tỉnh Bình Phước.

**5. Thời gian thuê:** 39 tháng (từ tháng 10/2022 đến hết năm 2025)

### **6. Phân kỳ thực hiện:**

STT	Nội dung	Tổng dự toán	Kế hoạch phân bổ vốn			
			2022	2023	2024	2025



1	Chi phí thuê phần mềm	2.086.656.000	160.512.000	642.048.000	642.048.000	642.048.000
2	Chi phí quản lý	0	0	0 đ		
3	Chi phí tư vấn	29.251.124	29.251.124	0 đ		
4	Chi phí khác	9.543.000	9.543.000	0 đ		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.125.450.124</b>	<b>199.306.124</b>	<b>642.048.000</b>	<b>642.048.000</b>	<b>642.048.000</b>

## II. Phần công việc đã thực hiện:

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thành tiền	Văn bản phê duyệt
1	Chi phí lập Kế hoạch và dự toán chi tiết	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	20.323.271	52/QĐ-STTTT ngày 13/5/2022
2	Thẩm định giá	Công ty Cổ phần thẩm định giá Trung tín	9.219.000	92a/QĐ-STTTT ngày 16/9/2022
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>29.542.271</b>	

## III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thành tiền
1	Đăng báo đấu thầu	Sở Thông tin và Truyền thông	324.000
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>324.000</b>

## IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

### 1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
<b>I</b>	<b>Hàng hóa</b>	<b>2.086.656.000</b>						
1	Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022 – 2025	2.086.656.000	NSNN 2022 - 2025	Đấu thầu rộng rãi trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	Năm 2022	Trọn gói	39 tháng
<b>II</b>	<b>Tư vấn</b>	<b>8.927.853</b>						



1	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	5.797.869	NSNN 2022 - 2025	Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	Năm 2022	Trọn gói	30 ngày
	Chi phí thẩm định HS mời thầu và thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu	3.129.984	NSNN 2022 - 2025	Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	Năm 2022	Trọn gói	30 ngày
<b>Tổng cộng (I+II):</b>		<b>2.095.583.853</b>						

## 2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

### \* Cơ sở phân chia gói thầu

- Căn cứ nội dung và quy mô kế hoạch Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022 – 2025. Để đảm bảo tính thống nhất và vì là Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022 – 2025 cho toàn tỉnh, nên ưu tiên gộp chung cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã vào một gói thầu, để một đơn vị trúng thầu cung cấp hệ thống phần mềm thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã trên địa bàn.

- Giá thuê dịch vụ của gói thầu được xây dựng dựa trên báo giá của đơn vị doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho thuê hệ thống phần mềm tại thời điểm xây dựng kế hoạch và trên cơ sở Thẩm định giá của đơn vị doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá.

### \* Hình thức lựa chọn nhà thầu

- Gói thầu dịch vụ Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022 – 2025 theo hướng dẫn tại thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 có giá trị trên 2ty đồng nên áp dụng hình thức Đấu thầu rộng rãi trong nước.

- Các gói thầu tư vấn: theo hướng dẫn tại thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016, đây là những gói thầu tư vấn có giá trị không quá 100 triệu đồng nên áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn.

### \* Hình thức hợp đồng

Gói thầu Thuê dịch vụ phi tư vấn và dịch vụ tư vấn là những gói thầu có giá trị quy mô nhỏ (không quá 10 tỷ đồng theo nghị định 63/2014/NĐ-CP) nên áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói (theo quy định tại Khoản 1 Điều 63 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013).

## V. Tổng giá trị các phần công việc

STT	Nội dung	Giá trị (VNĐ)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	29.542.271
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	324.000



3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	2.095.583.853
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.125.450.124</b>
<i>(Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi ngàn, một trăm hai mươi bốn đồng - Đã bao gồm thuế VAT)</i>		

## VI. Kiến nghị

Để có cơ sở thực hiện những bước tiếp theo, Sở Thông tin và Truyền thông kính đề nghị Sở Tài chính xem xét, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt những nội dung nêu trên.

Trân trọng./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Như trên;
- Lưu: VT, BCVTCNTT.





Số: 1698 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 16 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề cương và Dự toán kinh phí thực hiện Dự án  
“Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022-2025”**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 24/02/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;





Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức tạm thời về chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Phước, phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh về giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 tỉnh Bình Phước;

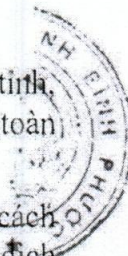
Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 86/TTr-STTTT và Báo cáo kết quả thẩm định số 168/BC-STTTT ngày 16/8/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch và dự toán chi tiết dự án: “Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022-2025”, cụ thể như sau:

1. Tên dự án: “Thuê hệ thống thư điện tử công vụ giai đoạn 2022-2025”.
2. Chủ trì thuê: Sở Thông tin và Truyền thông.
3. Tổ chức tư vấn lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.
4. Mục tiêu thuê dịch vụ.
  - Phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành của Lãnh đạo UBND tỉnh, Lãnh đạo các đơn vị; công tác nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên toàn tỉnh.
  - Triển khai đồng bộ với các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính trên toàn tỉnh: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; hệ thống dịch vụ công trực tuyến - Một cửa điện tử; hệ thống quản lý công chức, viên chức... đảm bảo phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.
  - Phục vụ tốt hơn cho người dân và tổ chức, doanh nghiệp. Làm cơ sở để trao đổi, truy xuất thông tin công vụ chính xác, an toàn, bảo mật khi làm việc qua thư điện tử (mail.binhphuoc.gov.vn).
  - Cung cấp môi trường giao dịch điện tử thống nhất để trao đổi thông tin nhanh, hiệu quả và tin cậy thống nhất cho các cơ quan nhà nước trên phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc.
  - Cung cấp một công cụ giúp người sử dụng trao đổi, tổ chức quản lý và lưu trữ toàn bộ thông tin, tài liệu trao đổi theo các mục đích khác nhau phục vụ hiệu quả cho công tác cải cách hành chính và thúc đẩy chính quyền điện tử tỉnh.





- Góp phần quy chuẩn về trao đổi thông tin giao dịch điện tử, tăng cường nhận thức về an toàn bảo mật thông tin nói riêng và trình độ và kỹ năng khai thác ứng dụng CNTT nói chung phục vụ công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp trong các cơ quan nhà nước.

5. Nội dung và quy mô thuê dịch vụ

- Thuê hệ thống mail công vụ tỉnh Bình Phước tập trung, thống nhất, đồng bộ và liên tục giữa các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã; khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể và lực lượng vũ trang giúp trao đổi, chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, chính xác, đảm bảo an toàn thông tin.

- Hệ thống thuê đáp ứng số lượng người dùng có thể mở rộng lên khoảng 8.000 tài khoản sử dụng (email account).

6. Địa điểm: Tỉnh Bình Phước.

7. Dự toán thuê: 2.125.450.124 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi ngàn, một trăm hai mươi bốn đồng).

Trong đó:

- Chi phí thuê: 2.086.656.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

- Chi phí tư vấn: 29.251.124 đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín triệu, hai trăm năm mươi một ngàn, một trăm hai mươi bốn đồng).

- Chi phí khác: 9.543.000 đồng (Bằng chữ: Chín triệu, năm trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

8. Nguồn vốn: Nguồn vốn Công nghệ thông tin đã giao Sở Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 tỉnh Bình Phước.

9. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2025.

**Điều 2.** Sở Thông tin và Truyền thông là chủ đầu tư chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Bình Phước và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HDND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LDVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX, TD21.



Trần Tuyết Minh